

Bản án số: **08/2018/HS-PT**
Ngày 05-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Khánh

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Oanh

Ông Hà Văn Chương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 07/2018/TLPT-HS ngày 06 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo Hoàng Văn T và Đặng Kim H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2017/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện HY, tỉnh Tuyên Quang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Văn T, sinh ngày 18/3/1993 tại huyện HSP, tỉnh HG.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn HB, xã YT, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 02/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Đ (đã chết) và bà: Lý Thị N, sinh năm 1939; vợ: Lý Thị V, sinh năm 1995; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Đặng Kim H, sinh ngày 12/6/1979 tại huyện HSP, tỉnh HG.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn HB, xã YT, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 02/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Minh V, sinh năm 1944 và bà: Đặng Thị N, sinh năm 1945; vợ: Đặng Thị L, sinh năm 1983; con: có 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T: Ông Ma Ngọc K – Luật sư Văn phòng Luật sư Ngọc K – Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang (có mặt).*

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Kim H: Ông Nguyễn Thành M – Luật sư Văn phòng Luật sư BL – Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang (có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01 năm 2017, Hoàng Văn T và Đặng Kim H cùng trú tại thôn HB, xã YT, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang đi lên rừng đặc dụng CC thuộc khu vực KC, thôn CĐ, xã YT, huyện HY để đi tìm cây Kim Tuyến về làm thuốc. Khi lên đến rừng T nhìn thấy có 01 cây gỗ nghiêng đang phát triển bình thường có nhiều bùi có thể cắt đem bán nên khi về nhà T đã rủ H cùng đi cắt cây gỗ nghiêng trên để lấy bùi, H đồng ý. Đến khoảng giữa tháng 3 năm 2017, T và H đi lên rừng đặc dụng CC để cắt cây gỗ nghiêng trên. T chuẩn bị 01 cưa xăng và 01 con dao, H chuẩn bị 01 con dao. Khi lên đến nơi, T và H thay nhau dùng cưa xăng cắt đổ cây nghiêng và cắt được 08 tấm bùi có tổng khối lượng là $0,163m^3$ (đã quy đổi gỗ tròn) từ cây nghiêng đó. Ngày hôm đó và ngày hôm sau, T và H vận chuyển 08 tấm bùi về nhà rồi chia nhau: T được 05 tấm bùi và H được 03 tấm bùi.

Đến khoảng 14 giờ ngày 25 tháng 3 năm 2017, T đem 05 tấm bùi gỗ nghiêng, H đem 02 tấm bùi gỗ nghiêng bán cho chị Lý Thị D trú tại thôn B, xã YT, huyện HY (chị D chưa trả tiền cho T và H). Tổng số gỗ nghiêng T và H bán cho chị D có khối lượng là $0,144m^3$ (đã quy đổi gỗ tròn). Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày 25/3/2017, sau khi chị D mua được 07 tấm bùi gỗ nghiêng đem cất giấu ở nhà thì bị Tổ công tác Trạm kiểm lâm YT, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Một cây gỗ nghiêng T và H chặt được xác định có khối lượng là $23,530m^3$ (gỗ thuộc loại nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA) tại Lô 9, Khoảnh 35 chức năng rừng đặc dụng (theo Bản đồ điều chỉnh quy hoạch phân ba loại rừng kèm theo Quyết định số 1770/QĐ-UBND, ngày 31/12/2012 của UBND tỉnh Tuyên Quang), thuộc rừng đặc dụng CC, khu vực KC, thôn CĐ, xã YT, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang.

Tại kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG ngày 22/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện HY, kết luận: Một cây gỗ nghiêng (gỗ thuộc loại nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA) có khối lượng $23,530m^3$ có giá trị là 287.882.400 đồng (*Hai trăm tám mươi bảy triệu tám trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm đồng*).

Tại bản án sơ thẩm số 59/2017/HSST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện HY, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

* Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn T và Đặng Kim H phạm tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 175; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T **03 (Ba)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào Trại giam chấp hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Kim H **02 (hai)** năm **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào Trại giam chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03 tháng 01 năm 2018, các bị cáo Hoàng Văn T và Đặng Kim H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Hoàng Văn T và Đặng Kim H phạm tội “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*” là đúng người, đúng tội. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá vai trò, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 03 (hai) năm tù và bị cáo Đặng Kim H 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù là phù hợp pháp luật. Tại cấp phúc thẩm không có căn cứ cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tuy nhiên cả hai bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo thuộc hộ nghèo; là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và đã đầu thú được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015). Tại cấp phúc thẩm, cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ Đại diện nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng) theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

Ngoài ra, các bị cáo còn xuất trình biên lai số 0002499 và 0002500 thu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HY, tỉnh Tuyên Quang thể hiện các bị cáo đã ăn năn, hối cải; xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số có nhận thức pháp luật còn hạn chế nên cần giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Áp dụng khoản 2 Điều 175; Điều 33 Bộ luật Hình sự (năm 1999); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (năm 2015). Xử phạt: bị cáo Hoàng Văn T 02 năm 09 tháng tù; bị cáo

Đặng Kim H 02 năm 06 tháng tù. Ghi nhận các bị cáo đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm.

Luật sư Ma Ngọc K bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T trình bày luận cứ: Viện Kiểm sát nhân dân huyện HY truy tố bị cáo về tội “Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng” là đúng người, đúng tội. Nhưng bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù là quá nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, bị cáo sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, hơn nữa Nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm. Đây là hai tình tiết mới đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự. Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo T được hưởng án treo.

Luật sư Nguyễn Thành M bào chữa cho bị cáo Đặng Kim H trình bày luận cứ: Nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo H. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa sơ thẩm UBND xã đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo Đặng Kim H nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo; phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để xác định: Khoảng giữa tháng 3 năm 2017, Hoàng Văn T và Đặng Kim H cùng trú tại thôn HB, xã YT, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi khai thác trái phép một cây gỗ nghiêng (gỗ thuộc loại nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA) có khối lượng 23,530m³ (vượt quá 04 lần mức tối đa xử lý vi phạm hành chính quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng, bảo vệ và quản lý lâm sản) tại khu vực rừng đặc dụng CC, thuộc khu vực KC, thôn CĐ, xã YT, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm rừng đặc dụng do chính quyền xã

YT, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang quản lý, gây nguy hại đến tài nguyên rừng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây ra hạn hán, lũ lụt. Tòa án nhân dân huyện HY, tỉnh Tuyên Quang xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*” với mức án: bị cáo Hoàng Văn T 03 (ba) năm tù và bị cáo Đặng Kim H 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình được tình tiết gì mới để xem xét về nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

[4] Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo xuất trình biên lai nộp tiền án phí không phải là tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, còn tình tiết tại phiên tòa sơ thẩm Nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nhưng chưa được áp dụng. Do vậy cần xem xét cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo sửa quyết định của bản án sơ thẩm số 59/2017/HSST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện HY, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt, giảm nhẹ một phần mức án cho các bị cáo như vậy cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Xong cũng cần xem xét đánh giá vai trò của từng bị cáo để lên một mức án cho phù hợp.

[5] Đối với luận cứ bào chữa của luật sư Ma Ngọc K, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội do lạc hậu là không có căn cứ, tuy bị cáo có trình độ văn hóa thấp nhưng tại phiên tòa bị cáo khai có được nghe Đảng, Nhà nước tuyên truyền vận động trồng cây bảo vệ rừng nhưng bị cáo vẫn vi phạm. Mặc dù có một tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm p khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm, khai thác gỗ có khối lượng lớn thuộc loài nguy cấp quý hiếm, bị cáo lại là người rủ rê, chuẩn bị công cụ phạm tội. Nên không có căn cứ cho bị cáo được áp dụng Điều 47; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử cho bị cáo mức án dưới khung hình phạt và được hưởng án treo.

Đối với luận cứ của luật sư Nguyễn Thành M đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ Nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Căn cứ áp dụng pháp luật: Theo Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội Nghị quyết về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH13... kể từ 01/01/2018 đã có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên Điều 232 Bộ luật Hình sự 2015 tội “*vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” quy định về khung hình phạt nặng hơn Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, theo nguyên tắc có lợi cho các bị cáo cần áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử đối với các bị cáo.

[7] Ghi nhận các bị cáo Hoàng Văn T và Đặng Kim H đã nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng tại biên lai số 0002499 và 0002500 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HY, tỉnh Tuyên Quang.

[8] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn T và Đặng Kim H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 59/2017/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện HY, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt như sau:

Áp dụng: khoản 2 Điều 175; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào Trại giam chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Kim H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào Trại giam chấp hành án.

Ghi nhận các bị cáo Hoàng Văn T và Đặng Kim H đã nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng tại biên lai số 0002499 và 0002500 ngày 03/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HY, tỉnh Tuyên Quang.

Các bị cáo Hoàng Văn T và Đặng Kim H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện HY;
- VKSND + CQCSĐT.CA h. HY;
- Các bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Thị Minh Khánh